

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày: 10-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hải  
Bà Hà Thị Linh Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Bùi Anh V** (tên gọi khác: Phỗng heo), sinh năm 1996, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 119/4A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc S (1973) và bà Nguyễn Thị Kim L (1976); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có bốn anh em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 (Ba) tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, chưa chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 30/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) tháng 04 (Bốn) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 70/2013/HS-ST, chấp hành xong ngày 30/8/2013; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 15/9/2020 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

***- Bị hại:*** Anh Phạm Đăng K sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65/1 L, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- |  |               |            |
|--|---------------|------------|
| 1. Anh Đào Quang Đ                                       | sinh năm 1979 |            |
| Nơi cư trú: Số 38/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. |               | (Vắng mặt) |
| 2. Anh Nguyễn Thanh S                                    | sinh năm 1986 |            |
| Nơi cư trú: Ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.          |               | (Vắng mặt) |

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2020, Bùi Anh V và anh Phạm Đăng K quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo. Khoảng 08 giờ ngày 31/8/2020, V đến nhà nghỉ “Thanh Phương” thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thuê phòng số 4 và nhắn tin rủ K đến chơi. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 60B7-567.07 đến, V mượn điện thoại hiệu Apple Iphone 8 plus của K để gọi điện và đăng nhập Zalo. Một lúc sau, một người tên P (bạn của V, không rõ nhân thân lai lịch) đến chơi, lúc này K có đòi lại điện thoại thì V nói để V mượn gọi cho mẹ nên V chưa đưa điện thoại lại cho K. Trong lúc K ngồi nói chuyện với Phước và không để ý, V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và điện thoại của K nên V đã lén lút mở bóp của K đang để trên bàn lấy chứng minh nhân dân của K và giấy đăng ký xe biển số 60B7-567.07 cùng chìa khóa xe nhét vào túi quần phía trước bên trái rồi nói với K “Tao đi ra ngoài gọi điện một lát”. Sau đó, V lén lút đi ra nơi để xe của nhà nghỉ lấy xe mô tô biển số 60B7-567.07 của K chạy đến tiệm cầm đồ “Thùy Linh” của anh Đào Quang Đ bán chiếc xe trên cho anh Đ với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi bán xe, V tiếp tục đi đến tiệm điện thoại “Ba Đình” của anh Nguyễn Thanh S bán chiếc điện thoại Apple Iphone 8 plus cho anh S với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Sau khi có tiền từ việc bán tài sản chiếm đoạt được, V đến tiệm điện thoại “Phúc Bảo” do anh Nguyễn Văn V làm chủ chuộc chiếc điện thoại Apple Iphone XS Max mà V đã cầm trước đó với giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để trả lại cho bạn gái tên N (không rõ tên tuổi, địa chỉ) số tiền còn lại V sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 06/9/2020, biết không thể trốn tránh pháp luật V đã đến Công an thị trấn D, huyện T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và giao nộp số tiền 1.236.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng), theo V khai là số tiền còn lại từ việc bán tài sản chiếm đoạt được của anh Phạm Đăng K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 862/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Black, số máy JA36E0616171, số khung 3630GY107839, biển số 60B7-567.07, màu sơn đỏ đen, bánh cãm, đã qua sử dụng trị giá 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 plus, màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI: 352982096621076, số sê-ri: FD5W313EJUY, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Tổng giá trị là 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS.TN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Bùi Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh và khung hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 14 (Mười bốn) đến 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt đối với bị cáo V từ 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Đăng K số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và bồi thường cho anh Đào Quang Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đối với số tiền bị cáo tự nguyện giao nộp là 1.236.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Quang Đ và anh Nguyễn Thanh S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh Đ và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy,

việc vắng mặt của anh Đ và anh S không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, Bùi Anh V khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 31/8/2020, Bùi Anh V đã có hành vi mượn và chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 plus, màu đen, dung lượng 64GB có giá trị 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và lén lút trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Honda Black, biển số 60B7-567.07 có giá trị 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Phạm Đăng K, tổng giá trị V chiếm đoạt là 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Bùi Anh V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự: “*1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.*”.

Do đó, Cáo trạng số 109/CT-VKS.TN ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Bùi Anh V về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động nên đã thực hiện hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần có mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

[4.1] *Về nhân thân của bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo bị xử phạt 04 (Bốn) tháng 04 (Bốn) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng ngày

17/6/2020 bị cáo lại bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 (Ba) tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên chưa hết thời hạn trên thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

[4.2] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và khắc phục được một phần hậu quả. Mặt khác, tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về vật chứng vụ án:*

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Black, biển số 60B7-567.07, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036966 là tài sản của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị hại (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/9/2020) là phù hợp.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 plus, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng mà bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Thanh S. Sau đó, anh S đã bán lại cho một thanh niên (không xác định được tên tuổi, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

- Một giấy chứng minh nhân dân số 272527383 và một giấy phép lái xe số 790160107081 đều mang tên Bùi Anh V là tài liệu, đồ vật của V không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/10/2020) là có căn cứ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại - anh Phạm Đăng K đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Black biển số 60B7-567.07 và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 plus, màu đen là tài sản anh K bị mất hiện vẫn chưa thu hồi được nên anh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Đào Quang Đ đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô biển số 60B7-567.07 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất. Anh Đ yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là có cơ sở nên chấp nhận.

- Số tiền 1.236.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là số tiền bị cáo tự nguyện giao nộp, theo bị cáo đây là số tiền còn lại từ việc bán tài sản chiếm đoạt của bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối với hành vi của Đào Quang Đ mua chiếc xe mô tô biển số 60B7-567.07 và hành vi của Nguyễn Thang S mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Iphone 8 plus, màu đen, dung lượng 64G của bị cáo nhưng anh Đ và anh S không biết tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của anh Đ và anh S.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Bùi Anh V (tên gọi khác: Phỗng heo) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

**Xử phạt** bị cáo Bùi Anh V 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 (Tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2020.

**2.** *Về trách nhiệm dân sự*:

Buộc bị cáo Bùi Anh V có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Đăng K số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và bồi thường cho anh Đào Quang Đ số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.236.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) do bị cáo Bùi Anh V nộp để đảm bảo công tác thi hành án dân sự (*Theo Biên lai thu số 0002413 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Anh V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Trang**